

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Trần Hoàng N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Huỳnh Thị Ngọc O, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Trần Hoàng N và chị Huỳnh Thị Ngọc O thống nhất anh chị có 02 con chung tên Trần Huỳnh N – sinh ngày 21/01/2001 và Trần Chánh D – sinh ngày 02/5/2006. Tại Quyết định số 352/2015/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, khi anh N và chị O ly hôn thì chị O là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh N và chị O thoả thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị O giao con chung tên Trần Chánh D – sinh ngày 02/5/2006 cho anh N nuôi dưỡng, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị O được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu D sau khi chị O giao cháu D cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Đối với cháu N đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên anh N và chị O thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh N và chị O thỏa thuận anh N chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp theo biên lai số 40166 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên anh N được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh